

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày: 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hùng Cường
Ông Trương Đình Bắc

Thư ký phiên tòa: Bà: Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1987; HKTT: Ấp Th Đ, xã L T, huyện L N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Mỹ H; bị cáo có 01 người em, sinh năm: 1990; Tiền án: Ngày 24/5/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 8 TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 163/2010/HSST, chấp Hnh xong ngày 03/9/2013. Ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 11/2010/HSST, chấp Hnh xong ngày 08/3/2015. Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B Ch tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 19/2016/HSST, chấp Hnh xong bản án ngày 01/02/2019. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989; HKTT: Khu phố N P, thị trấn L N, huyện L N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị H (đã chết); bị cáo có 02 người anh, chị (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986); Bị cáo có vợ tên Tống Thị Trúc Ph, sinh năm: 1992 và 02 người con (lớn

nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017) tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Trương Thị Th1, sinh năm: 1958; HKTT: ấp T A, xã T T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước – (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2/ Vương Thị H, sinh năm: 1982; HKTT: ấp T Th, xã T T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1974; HKTT: Khu phố N t, thị trấn L N, huyện L N, tỉnh Bình Phước – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 26/6/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển số 61T9 – 2340, chở Nguyễn Văn Th đi từ huyện L N đến nhà anh Nguyễn Hoàng Đ ở Thôn 4 xã Th H, huyện Bù Đốp chơi nhưng không gặp nên Th và T đi về. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, trên đường về, khi đi qua đoạn ấp T A, xã T T, huyện Bù Đốp, Th phát hiện nhà bà Trương Thị Th1 bật đèn, khóa cổng ngoài nhưng bên trong cửa nhà không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th nói T dừng xe, đứng ngoài đường cảnh giới để Th đi vào trong nhà xem có gì thì lấy trộm bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Ngay sau đó Th trèo qua tường Hng rào vào trong nH bà Th. Tại phòng ngủ phía bên phải của phòng khách, Th phát hiện 02 điện thoại di động (ĐTDD) gồm 01 ĐTDD hiệu Samsung Galaxy On 5 màu trắng và 01 ĐTDD hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen của chị Vương Thị H (con dâu bà Th) đang để dưới nền gạch, Th lấy 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó Th tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai phía sau phòng khách phát hiện 03 ĐTDD gồm 01 ĐTDD hiệu Philips màu đỏ, 01 ĐTDD hiệu Nokia 215 màu đen, 01 ĐTDD hiệu Iphone 5 màu đồng đang để trên ghế nhựa, Th tiếp tục lấy 03 điện thoại trên và bỏ vào trong túi quần bên trái. Sau khi lấy được tài sản, Th trèo tường đi ra ngoài đường lên xe mô tô T đang chờ sẵn, chạy được khoảng 01 km thì bị tổ công tác Công an huyện Bù Đốp phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gồm: 01 ĐTDD hiệu Samsung Galaxy On 5 màu trắng; 01 ĐTDD hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 ĐTDD hiệu Philips màu đỏ; 01 ĐTDD hiệu Nokia 215 màu đen; 01 ĐTDD hiệu Iphone màu đồng và 01 xe mô tô hiệu Atila màu trắng biển số 61T9 – 2340.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/2019/BKL-ĐGTS ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đốp xác định: 05 ĐTDD mà Th và T lấy trộm trị giá: 4.663.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Cáo trạng số: 54/Ctr-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo

Nguyễn Văn Th theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50, các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều, 38, Điều 58, của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 03(ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị Th1, Vương Thị H đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng; Bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng, lười lao động, vào khoảng 03giờ, 10 phút ngày 09/7/2019, các bị cáo Th, T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có Hành vi lén lút vào nhà của bà Trương Thị Th1 trộm 05 điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy On 5 màu trắng và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen của chị Vương Thị H (con dâu bà Th); 01 ĐTDĐ hiệu Philips màu đỏ, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 215 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu đồng. Sau khi lấy trộm tài sản các bị cáo đi tìm

nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện Bù Đốp bắt quả tang và thu giữ vật chứng 05 điện thoại di động nêu trên. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/2019/BKL-ĐGTS ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đốp xác định: 05 ĐTDĐ mà Th và T lấy trộm trị giá: 4.663.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Hành vi lén lút trộm tài sản của người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ Hành vi: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân tại địa bàn nơi xảy ra vụ án.

Các bị cáo là người thanh niên ý thức rõ được Hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, điều này thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với Hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Th giữ vai trò vừa là người khởi xướng vừa là người trực tiếp thực hiện Hành vi phạm tội, còn bị cáo T là người giúp sức rất tích cực cho bị cáo Th và cả hai cùng thực hiện Hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có:

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Các bị cáo Th, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Th có nhân thân xấu cụ thể: Năm 2003, Nguyễn Văn Th đã thực hiện Hành vi Trộm cắp tài sản nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bù Đốp không xử lý hình sự; Năm 2004 bị Công an huyện Bù Đốp đưa vào trường giáo dưỡng ngày số 4 tại tỉnh Đ N trong thời gian 24 tháng và 03 tiền án: Ngày 24/5/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 8 TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 163/2010/HSST, chấp hành xong ngày 03/9/2013. Ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 11/2010/HSST, chấp hành xong ngày 08/3/2015. Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B Ch tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 19/2016/HSST, chấp hành xong án

ngày 01/02/2019 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo Th phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều này còn thể hiện rõ ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo, mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm.

Đối với bị cáo T: Năm 2003 Nguyễn Văn T thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện L N không xử lý. Năm 2005 bị Công an huyện L N bắt đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện L N xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 42/2012/HSST, đến ngày 18/01/2014 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 23/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2015/HSST, chấp hành xong án ngày 15/7/2016. Đây không phải là tình tiết tăng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo, không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Thị Th1, Vương Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy On 5 màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Philips màu đỏ; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 215 màu đen và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5 ngày 27/6/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại vật chứng cho chị Vương Thị H và Trương Thị Th1 là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Atila biển số 61T9 – 2340, đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1 là mẹ vợ của Nguyễn Văn T. Ngày 26/6/2019 chị H1 cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên ngày 15/8/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại vật chứng cho chủ sở hữu theo quy định nên không đề cập xử lý là có căn cứ. HĐXX không xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Th 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (27/6/2019).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam 27/6/2019.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức